

Bình Tân, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN ĐẦU NĂM HỌC 2020 - 2021
VÀ 2 NĂM TIẾP THEO NĂM HỌC 2021 - 2022, NĂM HỌC 2022 - 2023**

A-NỘI DUNG THU

I/ Nhà trẻ :	Năm học 2020-2021	DỰ KIẾN Năm học 2021-2022	DỰ KIẾN Năm học 2022-2023
1/ Học phí	200.000đ/tháng /bé	200.000đ/tháng /bé	200.000đ/tháng /bé
2/ Tổ chức PV bán trú	400.000đ/ tháng/ bé	400.000đ/ tháng/ bé	500.000đ/ tháng/ bé
3/ Thiết bị PV bán trú (Thu mỗi học kỳ: 150.000 đ/HK)	300.000 đ/bé/ năm	300.000 đ/bé/ năm	300.000 đ/bé/ năm
4/ Vệ sinh phí bán trú	30.000 đ/tháng/bé	30.000 đ/tháng/bé	30.000 đ/tháng/bé
5/ Ăn trưa + ăn xế (tính số ngày học thực tế)	30.000 đ/ngày/bé	30.000 đ/ngày/bé	30.000 đ/ngày/bé
6/ Ăn sáng (tính số ngày học thực tế)	10.000 đ/ngày/bé	10.000 đ/ngày/bé	10.000 đ/ngày/bé
7/ Phục vụ ăn sáng	70.000 đ/tháng/bé	70.000 đ/tháng/ bé	70.000 đ/tháng/ bé
8/ Học phẩm	100.000 đ/bé/ năm	100.000 đ/bé/ năm	100.000 đ/bé/ năm
9/ Nước uống	20.000 đ/tháng/bé	20.000 đ/tháng/bé	20.000 đ/tháng/bé
10/ Bảo hiểm tai nạn học sinh	45.000 đ/ bé/ năm	45.000 đ/ bé/ năm	45.000 đ/ bé/ năm
II/ Mẫu giáo :			
1/ Học phí	160.000đ/tháng /bé	160.000đ/tháng /bé	160.000đ/tháng /bé
2/ Tổ chức PV bán trú	400.000đ/ tháng/ bé	400.000đ/ tháng/ bé	500.000đ/ tháng/ bé
3/ Thiết bị PV bán trú (Thu mỗi học kỳ: 150.000 đ/HK)	300.000 đ/ năm	300.000 đ/năm	300.000 đ/năm
4/ Vệ sinh phí bán trú	30.000 đ/tháng/bé	30.000 đ/tháng/bé	30.000 đ/tháng/bé
5/ Ăn trưa + ăn xế (tính số ngày học thực tế)	30.000 đ/ngày/bé	30.000 đ/ngày/bé	30.000 đ/ngày/bé
6/ Ăn sáng (tính số ngày học thực tế)	10.000 đ/ngày/bé	10.000 đ/ngày/bé	10.000 đ/ngày/bé
7/ Phục vụ ăn sáng	70.000 đ/tháng/ bé	70.000 đ/tháng/ bé	70.000 đ/tháng/ bé
8/ Học phẩm	150.000 đ/bé/ năm	150.000 đ/bé/ năm	150.000 đ/bé/ năm
9/ Nước uống	20.000 đ/tháng/bé	20.000 đ/tháng/bé	20.000 đ/tháng/bé
10/ Tiền sửa học đường	3.025đ/ngày/ bé	3.025đ/ngày/ bé	3.025đ/ngày/ bé
11/ Bảo hiểm tai nạn học sinh	45.000 đ/ bé/ năm	45.000 đ/ bé/ năm	45.000 đ/ bé/ năm

B- NỘI DUNG CHI

1/ Học phí :

Trích 40% cải cách tiền lương, chi trả lương cho giáo viên và nhân viên hợp đồng ngoài, chi trả tiền điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sửa chữa mua sắm cơ sở vật chất, trích cải cách tiền lương và trích các quỹ theo quy định...

2/Tổ chức phục vụ bán trú

Chi hoạt động phục vụ công tác bán trú, chi hỗ trợ công tác bán trú cho CB.GV.CNV, chi trả lương cho giáo viên và nhân viên hợp đồng ngoài, chi trả tiền điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sửa chữa mua sắm cơ sở vật chất, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, trích khấu hao tài sản, trích cải cách tiền lương và trích các quỹ theo quy định...

3/ Thiết bị vật dụng bán trú

Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (Chén, tô, ca, đĩa, đũa, khăn mặt...) nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, nộp thuế môn bài, trích các quỹ theo quy định...

4/Vệ sinh phí

Mua vật dụng vệ sinh (giấy, thuốc tẩy, xà phòng, dụng cụ vệ sinh....), nộp thuế doanh nghiệp, nộp thuế môn bài, trích khấu hao TSCĐ

5/ Ăn sáng- ăn trưa

Mua thực phẩm nấu cho bé (ăn sáng, trưa, xế)

6/Học phẩm

Mua dụng cụ học tập (Bút chì, bút màu, đất nặn, các loại tập, bìa nhựa, sổ bé ngoan, đồ chơi, ...)

7/ Nước uống

Mua nước uống cho bé(Ionlife)

8/ Bảo hiểm tai nạn

Mua bảo hiểm tai nạn cho bé

9/ Tiền sữa học đường: chi mua sữa phục vụ học sinh

10/ Phục vụ ăn sáng

Chi hoạt động công tác phục vụ ăn sáng, chi hỗ trợ công tác phục vụ ăn sáng cho CB, GV, CNV. Chi trả lương cho giáo viên và nhân viên hợp đồng ngoài, chi trả tiền điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sửa chữa mua sắm cơ sở vật chất, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, nộp thuế môn bài, trích cải cách tiền lương và trích các quỹ theo quy định...

**HIỆU TRƯỞNG**
Đỗ Thị Thanh Vui